

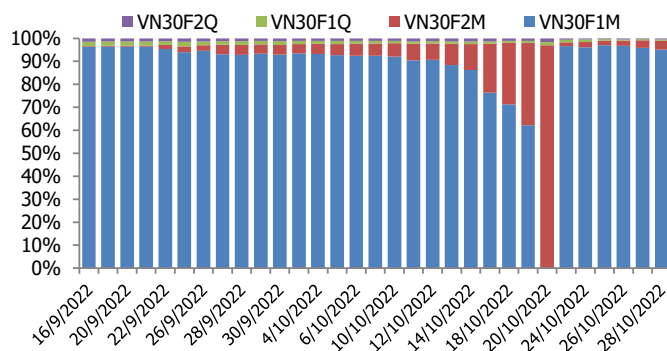
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	19	1016.00	42,519
VN30F2212	15/12/2022	47	1013.00	1,732
VN30F2303	16/3/2023	138	1008.90	249
VN30F2306	15/6/2023	229	1009.90	175

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những diễn biến khó lường. Sau nhịp tăng mạnh trong phiên sáng, áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 5,0 đến 9,0 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,99 điểm. Basis của các HĐTL suy yếu so với phiên trước đó khi ghi nhận mức âm từ -20,59 đến -13,49 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 445.890 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 566 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 12.240 hợp đồng.
- Thị trường trong nước dẫn đầu sức về cuối phiên trước áp lực bán gia tăng ở nhóm cổ phiếu bluechip và chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Mặc dù vậy, thị trường có tuần tăng thứ 2 trong 3 tuần gần đây sau khi lấy lại ngưỡng tâm lý 1000 điểm và dòng tiền bắt đáy cũng quay lại thị trường. Về tổng thể, thị trường đang tạo vùng cân bằng, diễn biến giằng co với thanh khoản thấp là tín hiệu tích cực. Điểm cần chú ý trong tuần qua là việc khối ngoại bán ròng mạnh trở lại.
- Các nhịp rung lắc liên tiếp xuất hiện ở các phiên vừa qua đã khiến dòng tiền tham gia bên mua càng lúc càng thận trọng. Các chỉ số đang gặp khó ở vùng cản mạnh trong bối cảnh dòng tiền co hẹp. Do đó, chiến lược giao dịch Bán được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1016 điểm để hướng đến giá mục tiêu 988-1000 điểm, hoặc (2) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1026-1032 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1036 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1000-1006 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp phản ứng tốt với các mốc hỗ trợ 1000-1006 hoặc thấp hơn 980-988 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

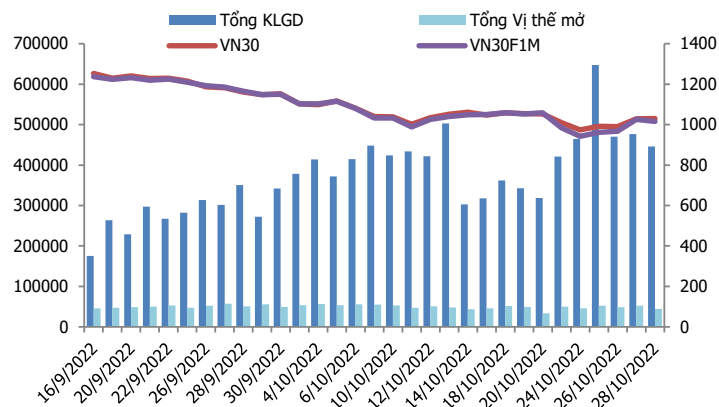
Chiến lược Short sẽ được kích hoạt khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1016 điểm hoặc tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 1026-1032 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1000 điểm hoặc 980-988 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short như trong khuyến nghị ở bản tin trước, vùng chốt lời kỳ vọng 980-988 điểm, đóng vị thế nếu giá vượt 1026 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

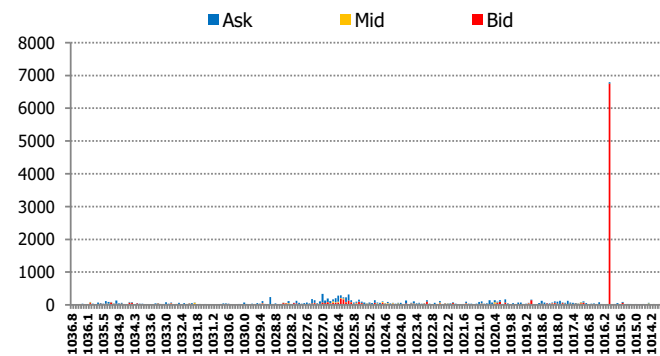
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	1016.0	-0.88	444,719	-6.2	42,519	-15.5
VN30F2212	1013.0	-0.79	685	-61.9	1,732	1.3
VN30F2303	1008.9	-0.76	339	147.4	249	-9.1
VN30F2306	1009.9	-0.49	147	1.4	175	6.1
Tổng			445,890	-6.4	44,675	-14.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những diễn biến khó lường. Sau nhịp tăng mạnh trong phiên sáng, áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 5,0 đến 9,0 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,99 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 6,4% so với phiên liền trước, đạt 445.890 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 444.719 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 566 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 12.240 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 1.030,22 điểm (cao hơn 14,22 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 1.031,24 điểm (+18,24 điểm), VN30F2303 là 1.034,57 điểm (+25,67 điểm) và VN30F2306 là 1.037,9 điểm (+28 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

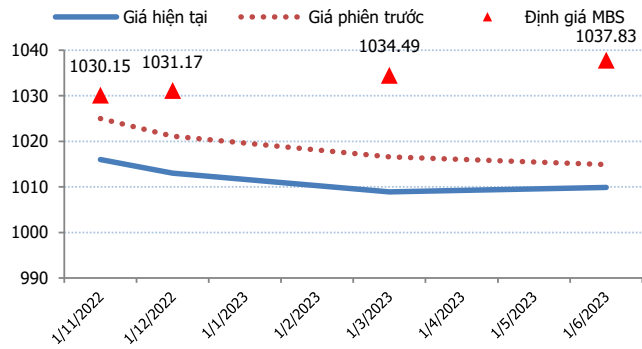
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1012-1016	986-992	914-920
Kháng cự	1026-1030	1038-1042	1120-1130

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3	-3.90	0.9	-3.98
VN30F1Q - VN30F1M	-7.1	-8.40	1.3	-7.96
VN30F1Q - VN30F2M	-4.1	-4.50	0.4	-3.98
VN30F2Q - VN30F1M	-6.1	-10.10	4	-7.28
VN30F2Q - VN30F2M	-3.1	-6.20	3.1	-3.3
VN30F2Q - VN30F1Q	1	-1.70	2.7	0.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



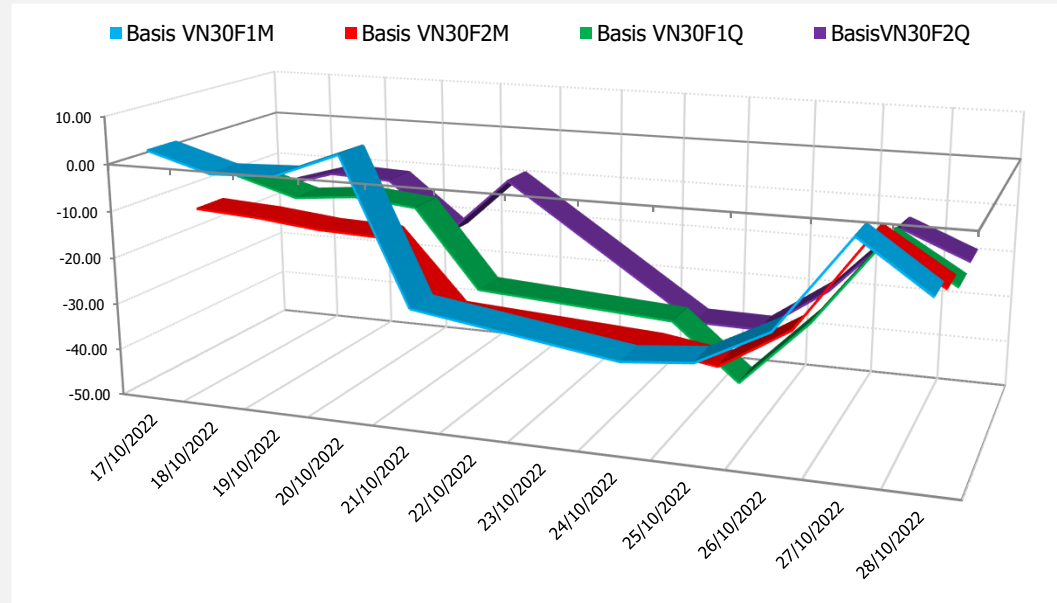
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL suy yếu so với phiên trước đó khi ghi nhận mức âm từ -20,59 đến -13,49 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -7,1 điểm đến +1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-

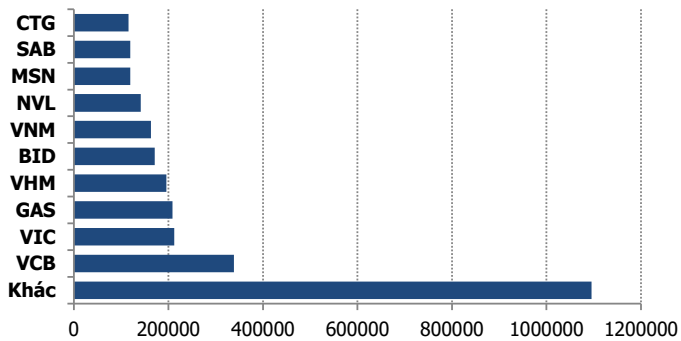
- VN30F2211) tăng thêm 0,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

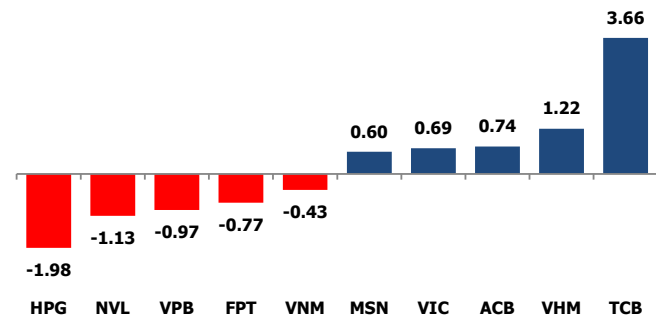


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1027.36	1029.49
Thay đổi	-0.65	0.99
%Chg	-0.06	0.10
YTD	-31.43	-32.96
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,098.53	2,880.76
P/E	10.72	8.80
P/B	1.65	1.63

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính dao động quanh mức tham chiếu. Số mã giảm điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (10) và 1 mã đứng tham chiếu. TCB và VHM trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,66 điểm và +1,22 điểm; ngoài ra ACB, VIC hay MSN cũng là những bluechips tăng điểm, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa dưới mốc tham chiếu đôi chút.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,99 điểm (+0,1%) lên 1.029,49 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 161,75 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.826 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 3.384,4 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như EIB (-3.343 tỷ đồng), HPG (-139 tỷ đồng), STB (-47 tỷ đồng), GEX (-27 tỷ đồng), VIC (-23 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,027.36	(0.06)	10.72	(31.43)
Dow Jones	32,861.80	2.59	18.77	(9.57)
S&P500	3,901.06	2.46	19.00	(18.15)
Nikkei 225	27,105.20	(0.88)	26.76	(5.86)
Shanghai	2,915.93	(2.25)	12.93	(19.89)
DAX	13,243.33	0.24	12.75	(16.63)
Vàng	1,644.86	(1.11)		(10.08)
Dầu WTI	87.90	(1.32)		16.87

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/10/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 3)	0.4%	3.4%	3.9%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 9)	4.2%	4.5%	6.3%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 10)	47.8	47.0	45.7
Anh - Chỉ số quản lý mua hỗn hợp	49.1	48.1	47.2
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	48.4	48.0	45.8
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	50.0	49.6	47.5
Thứ Ba - 25/10/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 10)	84.4	83.3	84.3
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 10)	107.8	106.5	102.5
Thứ Tư - 26/10/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.8%	1.6%	1.8%
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 9)	677K	585K	603K
Canada - Quyết định lãi suất	3.25%	4.00%	3.75%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.725M	1.029M	2.588M
Thứ Năm - 27/10/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 10)	0.75%	1.50%	1.50%
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	1.50%		2.25%
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	1.25%	2.00%	2.00%
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	-0.5%
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	-0.6%	2.4%	2.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	214K	220K	217K
Thứ Sáu - 28/10/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 10)	10.0%	10.1%	10.4%
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.1%	-0.2%	0.3%
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.5%	0.5%	0.5%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.1%	0.1%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 9)	-1.9%	-5.0%	-10.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Sáu (28/10) bất chấp đà sụt giảm của cổ phiếu Amazon, sau khi dữ liệu kinh tế cho thấy lạm phát chậm lại và tiêu dùng ổn định. Đón đầu, chỉ số Dow Jones tăng 828,52 điểm (+2,6%) lên 32.861,80 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến gần 2,5% lên 3.901,06 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,9% lên 11.102,45 điểm. Thị trường chứng khoán Mỹ đã chia rẽ trong tuần này khi nhà đầu tư bán tháo các cổ phiếu công nghệ sau kết quả lợi nhuận và triển vọng kinh doanh yếu kém từ Microsoft, Alphabet và Meta, và chuyển sang các cổ phiếu nhạy cảm với nền kinh tế để được hưởng lợi nếu nền kinh tế Mỹ có thể vượt qua suy thoái.
- Giá dầu giảm khoảng 1% sau khi Trung Quốc – nhà nhập khẩu dầu thô hàng đầu thế giới – mở rộng những hạn chế chống COVID-19. Giá dầu Brent giảm 1,19 USD (-1,2%) xuống 95,77 USD/thùng. Dầu thô trung cấp Tây Texas (WTI) của Mỹ giảm 1,18 USD (-1,3%) xuống 87,90 USD. Tuy nhiên, tính chung cả tuần, giá dầu Brent tăng khoảng 2% và WTI tăng khoảng 3% do lo ngại về nguồn cung và dữ liệu kinh tế của Mỹ mạnh mẽ đáng ngạc nhiên.
- Giá vàng giảm hơn 1% trong phiên vừa qua do USD và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng sau khi dữ liệu cho thấy áp lực lạm phát cơ bản vẫn ở mức cao, củng cố kỳ vọng Fed sẽ tăng mạnh lãi suất vào tuần tới. Giá vàng giao ngay giảm 1,3% xuống 1.641,30 USD/ounce; giá vàng kỳ hạn tháng 12 giảm 1,3% xuống 1.644,8 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VHM và ACB là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, TCB đóng góp +3,66 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.67	16,350	-1.21	3.36%	134.424	-0.97	5.46	1.16
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.03	75,000	-1.06	2.14%	65.919	-0.77	15.62	4.14
VNM	Food Products	6.55	78,000	-0.64	1.16%	112.615	-0.43	19.24	4.78
ACB	Banks	6.43	22,300	1.13	2.27%	79.191	0.74	5.69	1.35
VHM	Real Estate Management & Development	5.89	44,900	2.05	4.99%	138.047	1.22	6.22	1.44
NVL	Real Estate Management & Development	5.68	72,500	-1.89	2.78%	112.928	-1.13	43.91	3.81
TCB	Banks	5.59	24,400	6.78	3.83%	302.664	3.66	4.04	0.79
MWG	Specialty Retail	5.48	53,200	-0.19	3.03%	96.304	-0.11	15.48	3.48
MSN	Food Products	5.40	83,900	1.08	2.94%	146.606	0.60	11.70	4.09
HPG	Metals & Mining	5.40	16,800	-3.45	5.06%	533.098	-1.98	3.54	0.98
VIC	Real Estate Management & Development	5.34	55,700	1.27	4.30%	70.276	0.69	#N/A N/A	1.97
MBB	Banks	4.42	17,650	0.86	4.31%	247.552	0.39	4.55	1.10
VCB	Banks	3.74	71,600	-0.14	4.05%	114.581	-0.05	13.58	2.76
STB	Banks	3.06	16,150	0.62	4.66%	309.411	0.19	8.49	0.85
VJC	Airlines	2.93	107,800	-0.19	2.64%	14.614	-0.06	611.90	3.40
HDB	Banks	2.92	16,500	-0.60	3.07%	23.112	-0.18	5.49	1.18
VIB	#N/A	2.29	19,700	-1.01	4.31%	46.292	#N/A	5.77	1.47
VRE	Real Estate Management & Development	2.16	23,700	-0.21	5.31%	38.631	-0.05	26.07	1.65
CTG	Banks	1.74	24,050	0.42	3.75%	185.766	0.07	7.87	1.13
SSI	Capital Markets	1.67	15,900	0.32	3.47%	261.868	0.05	5.95	1.18
TPB	Banks	1.66	20,850	-0.71	4.12%	59.023	-0.12	5.45	1.08
SAB	Food Products	1.32	186,100	-0.96	2.42%	16.227	-0.13	22.08	4.90
PDR	Capital Markets	1.20	44,600	-1.76	3.66%	44.072	-0.22	13.78	3.55
KDH	Real Estate Management & Development	1.08	23,000	0.00	3.93%	39.277	0.00	13.11	1.52
GAS	Gas Utilities	1.05	109,000	-0.91	1.83%	21.355	-0.10	16.34	3.51
BID	Banks	0.69	33,800	-0.29	3.40%	72.781	-0.02	13.19	1.88
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	10,350	-0.48	2.91%	64.412	-0.03	15.32	0.82
BVH	Beverages	0.39	52,500	-0.94	3.87%	43.423	-0.04	21.77	1.78
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.37	29,000	-0.34	3.14%	17.29	-0.01	40.13	1.59
GVR	Real Estate Management & Development	0.23	14,500	0.69	5.23%	21.09	0.02	12.47	1.17

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn